

UNDERSTANDING THE WEDDING OF THE RED DAO PEOPLE IN CAO BANG PROVINCE

Ngo Thi Phuong Thao

Military Technical Academy

Email: phuongthaobp82.vt@gmail.com

Received: 16/9/2024; Reviewed: 30/9/2024; Revised: 05/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/363>

Wedding is one of the important events in the life cycle. Therefore, the wedding is not only a happy day for the young couple, the joy and pride of parents and relatives, but also a cultural event of the village community. So, the process of organizing a wedding ceremony for their children is highly valued by them in both content and form; they consider it the first foundation to create a sustainable family. In recent years, along with the development of all aspects of economic, social and cultural life, the wedding customs of the Red Dao people in Cao Bang province have also changed significantly. Nowadays, the order of steps in a wedding has been changing in a simpler and more concise direction. However, we can still easily identify the characteristics of ethnic groups through their own rituals and ceremonies in their weddings.

Keywords: Ceremony; Wedding; Red Dao People; Cao Bang Province.

1. Đặt vấn đề

Cao Bằng là một tỉnh miền núi biên giới thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam với đường biên giới dài trên 333km (Lân, 2023), với tổng diện tích tự nhiên 6.703,42 km², là nơi sinh sống của nhiều đồng bào các dân tộc, trong đó người Dao Đỏ tập trung chủ yếu ở các huyện Thông Nông, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng Hòa An, Thạch An. Đây là những thôn thuộc vùng núi cao, địa hình đồi núi, đi lại khó khăn, dân cư phân tán, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông - lâm nghiệp. Trong đời sống hàng ngày, đồng bào vẫn duy trì và thực hành nhiều sinh hoạt văn hóa (VH) và phong tục tập quán truyền thống, góp phần tạo nên nét văn hóa riêng của mình, góp phần làm giàu thêm bản sắc nền VH chung của quốc gia đa dân tộc.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ trước đến nay, liên quan đến đám cưới của người Dao ở tỉnh Cao Bằng đã có một số nghiên cứu như: *Bảo tồn và phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam (Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu...)* (Cảnh & Dũng, 2022); *Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong bối cảnh hiện nay* (Dũng & Nghĩa, 2022); *Vài suy nghĩ về hôn nhân và gia đình các dân tộc ở nước ta hiện nay* (Hoan, 1993); *Phong tục cưới xin của người Dao ở Quảng Ninh* (Lợi, 1999); *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn* (Son, 1998); *Cao Bằng: "Viên ngọc xanh" của vùng Đông Bắc chờ tỏa sáng*

(Lân, 2023)... Trong đó, có hai công trình nghiên cứu công phu về nội dung này như: Nghiên cứu *Văn hoá truyền thống của người Dao ở Hà Giang* (Hoan & Quý, 1999), với nội dung chủ yếu về hai nhóm Dao Đỏ và Dao Áo Dài ở tỉnh Hà Giang trên các lĩnh vực lịch sử tộc người, quan hệ dân tộc, hoạt động kinh tế, VH vật chất, tổ chức làng bản, nghi lễ gia đình, tín ngưỡng - tôn giáo, VH dân gian... Đặc biệt, cuốn sách còn đề cập khá chi tiết về hôn nhân của hai nhóm Dao này từ các nguyên tắc, hình thức hôn nhân đến lễ cưới và sau lễ cưới. Trên cơ sở đó, văn hóa truyền thống của người Dao được phản ánh vừa mang tính toàn diện vừa sâu sắc. Trong cuốn sách *Người Dao ở Việt Nam* (Nhà xuất bản Thông Tấn, 2008) đã luận bàn khá chi tiết về lễ cưới của người Dao nói chung và người Dao Đỏ nói riêng...

Các nghiên cứu nêu trên về cơ bản vẫn còn mang tính khảo tả dân tộc học, chưa tập trung phân tích, đánh giá để làm rõ các giá trị VH đặc trưng của tộc người thông qua các thành tố VH và đời sống hôn nhân của họ. Vì vậy, trên cơ sở các nghiên cứu có giá trị này, giúp tác giả kế thừa, bổ sung, làm rõ về tìm hiểu về đám cưới của người Dao nói chung và người Dao ở tỉnh Cao Bằng nói riêng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở từ góc nhìn nhân học và khoa học liên ngành như xã hội học, văn hóa học, kinh tế học, chính trị học. Trong bài phạm vi bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản như: phương pháp tổng hợp, điều tra xã hội học, phân

tích tài liệu có sẵn.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát chung

Người Dao Đỏ quan niệm, khi con cái đã đến tuổi dậy thì, thì nhu cầu yêu đương của chúng là điều chính đáng, phù hợp với quy luật của bản năng con người. Chính vì thế, trước kia con cái từ 14-15 tuổi đã được tự do yêu đương, tìm hiểu người bạn đời của mình, cha mẹ không ngăn cấm. Điều đặc biệt là việc tìm hiểu, yêu đương của trai gái ngay từ khi còn ở tuổi vị thành niên lại dư luận xã hội thừa nhận. Tuy vậy, trước kia, cho dù đôi trẻ có yêu nhau bao nhiêu, song việc có trở thành vợ, thành chồng của nhau hay không lại hoàn toàn do bố mẹ quyết định. Bên cạnh yếu tố huyết thống, việc tuân thủ nguyên tắc trong hôn nhân, tiêu chuẩn dựng vợ gả chồng hay giàu nghèo... thì yếu tố hợp số mệnh (lá số) bao giờ cũng được đưa ra xem xét.

(1) Xin lá số (Mình cho mình keng)

Theo quan niệm của người Dao Đỏ đi xin lá số mới chỉ là khởi đầu và chưa quyết định đến việc hôn nhân. Đây là lần đầu tiên nhà trai sang nhà gái và bố mẹ là người trực tiếp đi sang hỏi chuyện, trước khi đến, nhà trai đã có lời nhắn nhủ với nhà gái từ trước, vì vậy việc xin lá số ở người Dao Đỏ có nhiều nét độc đáo. Khi đến nhà gái, gia đình nhà trai phải mang theo một chai rượu để làm lễ vật và được nhà gái mời lại dùng cơm, trong bữa cơm nhà trai cầm chén rượu lên mời rồi ướm hỏi ngày, tháng, năm sinh của cô gái. Đây chính là những nét đặc trưng trong văn hóa của người Dao Đỏ. Khi biết được ngày, tháng, năm sinh của cô gái, nhà trai nhờ người xem mệnh cho hai con, xem mệnh của cô gái với tất cả các thành viên trong gia đình nhà trai có hợp không, nếu không hợp nhà trai trả lời tế nhị để không mất lòng nhà gái, nếu hợp thì nhà trai sang thưa chuyện với nhà gái và tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo tiến tới hôn nhân.

Người Dao Đỏ ở xã Càn Nông đặc biệt kiêng kỵ khi gia đình chuẩn bị các nghi lễ hôn nhân cho con trai như lần đầu tiên nhà trai đi hỏi mệnh cô gái để lấy vợ cho con trai đi dọc đường gặp người vác cưa đi xẻ gỗ, người cắt tóc, cây đồ... Theo quan niệm của người Dao Đỏ những việc này tượng trưng cho việc đi đường không thông suốt sẽ gặp trắc trở và điều đó ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân về sau của đôi vợ chồng.

(2) Thỏa thuận giữa hai gia đình (mình kong xin chà cao).

Tục lệ của người Dao Đỏ sau khi ăn cơm với gia đình nhà gái xong, gia đình nhà trai thường nói chuyện đề cập tới việc sắm sửa tổ chức cho đám cưới. Hai bên gia đình thỏa thuận và thống nhất các

lễ vật như sau: Bạc trắng thường 10 đồng trở lên tùy theo điều kiện kinh tế gia đình, đồ trang sức cho cô dâu gồm có: vòng cổ bằng bạc 1 đôi, dây xà tích bằng bạc 1 bộ loại 4 dây, hoa tai bằng bạc 2 đôi, vòng tay bằng bạc 1 đôi, đồng bạc nhỏ khoảng 200 đồng, trang phục cô dâu bao nhiêu bộ đều do hai bên gia đình thỏa thuận và nhà trai đi mua. Ngoài ra nhà trai còn chuẩn bị tiền cưới cho gia đình nhà gái bao gồm: tiền cho cha mẹ, tiền quan lang dẫn đoàn đưa dâu, tiền mua chăn màn cho cô dâu, rượu 10 chum mỗi chum 30 lít, gạo tẻ 50 kg, thịt lợn 6 con mỗi con 50 kg. Bên cạnh đó, nhà trai còn chuẩn bị thịt cho bố mẹ cô dâu, thịt cho đoàn đưa dâu (*Sấn cha*), nhà gái đưa dâu thường từ 60 người đến 100 người, mỗi người trong đoàn đưa dâu lúc quay về được nhà trai cho 1kg thịt lợn và 1 lít rượu.

Trong hôn nhân truyền thống lễ thách cưới của người Dao Đỏ là một nghi thức không thể thiếu. Theo nhiều người thì “thách cưới” trong nghi thức cưới truyền thống giữ vai trò quyết định sự thành bại của cuộc hôn nhân vì nó liên quan trực tiếp đến kinh tế gia đình nhà trai.

(3) Ăn hỏi và trao vật làm tin (mình quy-ế lấy)

Sau khi nhà trai đã bàn bạc và thống nhất đáp ứng được lễ vật mà nhà gái yêu cầu, nhà trai sang nhà gái báo tin, quyết định hôn nhân của các con và trao lễ vật làm tin. Với người Dao Đỏ, trong hôn nhân lễ vật làm tin gồm các loại sau: chỉ màu nhiều loại, một mảnh vải màu chàm rộng khoảng 1m để sau này cô gái dùng chỉ và vải để thêu những đồ dùng mà mình thích như khăn đội đầu, viền áo trước ngực. Về ý nghĩa, việc trao vật làm tin là một trong những quy trình của một đám cưới nhằm tạo sự gặp gỡ, tiếp xúc, duy trì sự gắn bó giữa hai bên thông gia.

Lễ ăn hỏi diễn ra với mục đích để cho hai bên gia đình thỏa thuận tất cả những vấn đề liên quan đến lễ cưới, sau khi thỏa thuận xong, khoảng ba tháng sau nhà trai sẽ tiến hành lễ ăn hỏi. Đoàn nhà trai thường có 11 người, trong đó chú rể phải có mặt, bố mẹ chú rể, ông chủ hôn nhà trai, và anh em họ hàng thân thích của chú rể. Theo quan niệm của người Dao Đỏ 11 người là số lẻ đến đón dâu nữa là thành đôi nếu đi số chẵn thêm dâu nữa là thành lẻ đó là sự chia ly, sau này vợ chồng sẽ không thể sống với nhau đến đầu bạc răng long. Lễ vật ăn hỏi nhà trai mang sang nhà gái gồm: một con lợn (40 kg), một đôi gà, rượu (30 lít)... Ngoài ra còn có trang sức, trang phục cô dâu như đã thỏa thuận và một phần tiền cưới. Quan niệm của người Dao Đỏ nếu đưa hết tiền cưới như đã thỏa thuận có nghĩa là đã đi hết đoạn đường không còn đi tiếp được nữa trong khi đó việc cưới xin vẫn chưa xong như vậy đám cưới sẽ không được thuận lợi.

Thành phần dự lễ ăn hỏi bên nhà gái gồm có cô dâu, bố mẹ cô dâu, quan lang và anh em họ hàng thân thích của cô dâu, bên nhà trai gồm có chú rể, bố mẹ chú rể, chủ hôn và anh em họ hàng thân thích của chú rể. Từ đây, cô gái đã được coi là thành viên của gia đình nhà trai. Lễ ăn hỏi được diễn ra như sau: nhà gái chuẩn bị một mâm cơm để lễ tổ tiên gồm 2 con gà luộc (gà nhà trai mang sang), 1 miếng thịt lợn luộc, 5 cái chén, 1 chai rượu, 1 đôi bánh trưng gù, 2 hộp chè và phong bao giấy đỏ gói ít tiền lì xì. Quan lang tiến hành cúng trình báo với tổ tiên lý do hôm nay nhà mình có nhiều người như vậy và cầu mong tổ tiên phù hộ cho cuộc hôn nhân của đôi trẻ được thuận buồm xuôi gió và sống hạnh phúc bên nhau. Người Dao Đỏ quan niệm rằng phong bao giấy đỏ là mong muốn đôi vợ chồng trẻ có cuộc sống sung túc.

Sau khi cúng xong nhà gái bày một mâm cỗ mời bố mẹ, chủ hôn bên chú rể ăn cơm cùng với bố mẹ của cô dâu và quan lang. Sau khi ăn cơm xong hai gia đình tổ chức viết hôn tự. Hôn tự do chủ hôn và quan lang viết theo đúng thỏa thuận về số lượng lễ vật mà hai bên gia đình đã thống nhất. Tờ hôn tự được viết xong và thông qua mọi người đều nhất trí lúc này quan lang, chủ hôn và bố mẹ cô dâu, bố mẹ chú rể cùng ký vào tờ hôn tự. Tờ hôn tự được viết thành hai bản mỗi bên gia đình giữ một bản và từ đây hai bên chính thức nhận nhau làm thông gia và đôi trẻ chuẩn bị thành đôi thành lứa.

Trước khi tiễn nhà trai ra về nhà gái khiêng 1 cái bàn đặt ngay trước cửa nhà, trên bàn có bày 2 chai rượu, 6 cái chén rót rượu, 1 bát ngô (hoặc 1 bát gạo), trên bát ngô có đặt 1 phong bao lì xì của nhà trai. Nhà trai 3 người, nhà gái 3 người đứng đối diện nhau nhà trai đứng ở bên trong, nhà gái đứng ở bên ngoài, nhà trai nói lời cảm ơn, chúc tụng chia tay nhà gái sau đó hai gia đình uống hết 6 chén rượu và vái chào nhau ba lần. Sau đó lại đổi vị trí nhà trai đứng bên ngoài nhà gái đứng bên trong, nhà trai nói lời cảm ơn, chúc tụng chia tay nhà gái sau đó hai gia đình uống hết 6 chén rượu và vái chào nhau ba lần. Tiếp đến nhà trai đưa bát ngô và trao phong bao lì xì cho gia đình nhà gái mong nhà gái làm ăn ngày càng thịnh vượng, giàu sang. Đến đây gia đình nhà trai cất bước lên đường, cô dâu tương lai tiễn đoàn nhà trai đi một đoạn đường và được mẹ chồng tương lai lì xì lại một ít tiền lộc để lấy phúc. Sau nghi thức tiễn biệt, chia tay nhà gái thường đáp lễ nhà trai bằng thịt, gạo, rượu... mong nhà trai làm ăn phát đạt, giàu sang. Người Dao Đỏ quan niệm rằng việc khiêng bàn ra cửa có ý nghĩa lưu luyến không muốn tiễn khách ra về mà muốn khách ở lại để hai gia đình ngày càng gần gũi, bền chặt hơn.

Việc nhà trai mang đủ những lễ vật theo yêu cầu

nhà gái là thể hiện sự nghiêm túc, tôn trọng nhà gái. Qua đó, nó thể hiện sự trả ơn của nhà trai đối với công sinh thành của bố mẹ cô dâu. Vì vậy, sau lễ ăn hỏi này, mọi quan hệ với người khác giới mà không phải là họ hàng đều bị hạn chế tối đa, nếu không muốn nói là cấm tuyệt đối.

(4) Chọn và báo ngày cưới

Sau lễ ăn hỏi nhà trai về xem ngày tốt rồi sang báo cho nhà gái ngày tổ chức cưới. Thời gian báo cưới phải trước một tháng để nhà gái chuẩn bị mời anh em họ hàng và khách mời trong đoàn “săn cha” đi đưa dâu. Không giống như người Kinh, người Dao Đỏ thường lấy hạt của cây “*Pẹ lòng*” để mời cưới cây này có ở trên rừng, có quả và hạt màu đỏ tươi. Người Dao Đỏ lấy hạt cây “*Pẹ lòng*” để mời cưới với màu đỏ thể hiện sự sung túc, tươi thắm, báo tin vui, may mắn và ngậm cầu chúc cho đôi vợ chồng sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Theo tục lệ nhà trai sẽ dùng hạt “*Pẹ lòng*” đưa sang cho nhà gái, số hạt “*Pẹ lòng*” đưa sang cho nhà gái phải tương ứng với số người được mời trong đoàn săn cha nhà gái sang dự đám cưới như đã thỏa thuận. Trong số những “*Pẹ lòng*” đó có bốn hạt to hơn dành để đưa cho bố mẹ cô dâu, quan lang và bà đưa dâu. Nhà gái sẽ dùng những hạt “*Pẹ lòng*” này chia cho anh em, họ hàng mỗi người một hạt (hạt “*Pẹ lòng*” này thay cho thiệp mời). Nếu muốn mời gia đình nào hai người thì đưa cho hai hạt “*Pẹ lòng*”... Việc mời khách đến dự đám cưới nhà trai hay việc đi mời đoàn săn cha đưa dâu đều do hai gia đình trực tiếp đi mời.

(5) Cúng tổ tiên

Trước lễ cưới gia đình nhà trai và gia đình nhà gái đều tổ chức lễ cúng tổ tiên. Đồ cúng nhất thiết phải có một cái thủ lợn, gan lợn, tiết, lòng mỗi thứ một ít luộc chín, đặc biệt có một chậu tiết lợn còn sống đặt trên một chiếc bàn gỗ cao bên dưới bàn thờ tổ tiên, chậu tiết này báo với tổ tiên rằng nhà trai đã mang lễ sang để trả công sinh thành, dưỡng dục cho cha mẹ cô gái. Việc cúng báo tổ tiên cũng thể hiện lòng biết ơn và sự phù hộ của tổ tiên cho cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ. Lễ cúng này không được cúng ở trên bàn thờ tổ mà chỉ cúng dưới đất trên một cái bàn nhỏ bằng gỗ. Ngoài đầu lợn, một ít gan, tiết, lòng lợn được luộc chín còn có thêm 5 chén rượu và ít tiền âm phủ. Khác với người Kinh người Dao Đỏ không mua tiền vàng ở ngoài chợ mà tiền vàng họ tự làm. Tiền vàng họ làm bằng giấy bản sau đó dùng một cái đinh và lấy búa gỗ để tạo thành những hình tròn và đây cũng được coi là một nét sinh hoạt đặc trưng của người Dao. Nhà gái sẽ mời thầy mo đến làm lễ cúng tổ tiên ban cho những điều tốt đẹp trên đường đi đưa dâu.

4.2. Nghi lễ đám cưới của người Dao Đỏ

4.2.1. Lễ cưới bên nhà gái

Lễ cưới của người Dao Đỏ thường được tổ chức vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 12 (âm lịch), đây là lúc mùa màng đã thu hoạch xong, thuận tiện cho việc cưới xin. Đối với người Dao Đỏ việc chuẩn bị lễ cưới bên nhà gái thường đơn giản vì mọi nghi lễ trong đám cưới được tổ chức bên nhà trai. Một điều đặc biệt không giống với người Tày, người Kinh đó là nhà trai sang nhà gái đón dâu thì ở người Dao Đỏ nhà trai không sang nhà gái đón dâu mà nhà gái sẽ đưa dâu sang nhà trai và bố mẹ của cô dâu cũng tham gia vào đoàn đưa dâu. Số lượng người đưa dâu thường rất lớn khoảng từ 60-100 người, do đó nếu nhìn từ bên ngoài người ta cũng dễ dàng nhận biết về đám cưới của người Dao Đỏ.

Trước hôm cưới nhà gái chuẩn bị bữa cơm tối mời đoàn đưa dâu (đoàn *Săn cha*), sau khi ăn cơm tối mọi người uống nước, uống rượu chờ giờ lành đưa dâu. Còn cô dâu được các bà, các cô trang điểm, chuẩn bị trang phục cưới trước khi đi làm dâu. Trang phục của cô dâu trong ngày cưới chủ yếu được trang trí rất cầu kỳ nhiều bạc trắng được gắn trên yếm của cô dâu. Đây là của hồi môn mà bố mẹ cô dâu cho khi con gái về nhà chồng. Trước khi đi làm dâu mỗi người con gái đều chuẩn bị cho mình bộ váy, áo đẹp nhất, người Dao Đỏ quan niệm cô gái càng chau chuốt bộ váy áo của mình bao nhiêu thì càng được gia đình nhà chồng đánh giá cao bấy nhiêu và nhận được nhiều sự ngưỡng mộ, khen ngợi của gia đình dòng họ và làng xóm. Trên đường đi, cô dâu phải trùm vải đỏ, người phù dâu phải che mặt cho cô dâu từ lúc ra cửa đến khi cô dâu được đưa vào nhà chồng. Người Dao đỏ quan niệm người con gái đi lấy chồng không được để mặt trời nhìn thấy mặt cô dâu bởi sợ mất vía cô dâu, sẽ không gặp may trong đời sống sau này. Trước khi cô dâu rời nhà mẹ đẻ, quan lang làm thủ tục thắp hương trình báo tổ tiên và cầu mong tổ tiên phù hộ cho đoàn đưa dâu đi đường được thuận lợi không bị ma quỷ cản đường.

Một điểm rất độc đáo trong văn hóa của người Dao Đỏ đó là một số gia đình thường dặn con gái trước khi ra khỏi nhà đi làm dâu phải ngoái đầu lại nhìn ngôi nhà của bố mẹ đẻ đẻ sau này sinh con ra còn giống bên ngoại, đồng thời cũng nhắc nhở cô dâu luôn ghi nhớ công ơn dưỡng dục của bố mẹ mình.

Trên đường đi đoàn đưa dâu phải dừng chân ở rạp do nhà trai dựng sẵn mặc dù nhà gái gần nhà trai. Mục đích nghi tạm là để đoàn nhà gái sửa soạn trang phục và sắp xếp lại đồ đạc của cô dâu khi về nhà chồng, đến đây nhà trai cho người thiếu nữ khác ra cầm ô cho cô dâu thay cho thiếu nữ bên nhà gái. Tất

cả những điều đó có nghĩa là họ muốn thấy hình ảnh của mình đẹp nhất trước khi bước vào nhà trai.

Khi đến gần nhà trai đoàn *Săn cha* thổi kèn báo hiệu nhà gái đã đến nơi; đội kèn nhà trai thổi đáp lời ra đón đoàn *Săn cha* và cô dâu, đoàn nhà trai đến đón dâu, tiếng kèn, tiếng chiêng trống réo rắt, thúc giục kết hợp với bộ trang phục của cô dâu đã tạo nên một không gian tràn ngập tràn sắc màu rực rỡ giữa khung cảnh núi rừng vùng cao biên giới.

4.2.2. Lễ cưới bên nhà trai

Ngày thứ nhất - lễ cúng tổ tiên

Trước khi cô dâu vào cửa đoàn *săn cha* đứng quanh cô dâu thành một nhóm sau đó nhà trai thổi kèn mừng và múa vòng quanh cô dâu và đoàn *săn cha*. Xong nghi thức thổi kèn đón dâu, bà đưa dâu cầm tay cô dâu đến trước cửa nhà, cô dâu quay lưng vào cửa để chủ hôn làm lễ. Chủ hôn chuẩn bị sẵn một bát nước đến trước bàn thờ khấn tổ tiên và khấn sư thầy phù hộ rồi bước bẩy bước đến cửa đón cô dâu. Chủ hôn ngậm một ngụm nước trong mồm phun qua đầu cô dâu ý là để trừ tà ma bám theo dọc đường đi, đồng thời làm cho ma quỷ không hại được cô dâu, không trêu chọc cô dâu, cô dâu sẽ an toàn và may mắn, sau khi thổi ngụm nước chủ hôn dùng dao chặt đứt đầu con gà con rồi vứt ra ngoài và khấn xua đuổi ma quỷ.

Sau đó, nhà trai sẽ mang một chậu nước ra đặt trước cửa, nhà trai cho một cô gái từ 9 tuổi đến 13 tuổi đến rửa chân và thay giày mới cho cô dâu. Ý nghĩa của việc rửa chân là người ít tuổi rửa chân cho người nhiều tuổi, người chưa có chồng rửa chân cho người đã có chồng ngoài ra còn mang ý nghĩa hưởng lộc may mắn sau này cho cô gái, gột rửa sạch sẽ cho cô dâu trước khi vào nhà chồng. Tiếp đến nhà trai cho một người phụ nữ đã có gia đình, làm ăn thuận lợi đến dắt tay cô dâu bước vào nhà thay cho bà đưa dâu. Nhà trai mang một chậu nước ra lúc vào cửa cô dâu phải bước qua chậu nước mới được vào nhà và đứng trước bàn thờ tổ tiên. Việc cô dâu phải bước qua chậu nước trước khi vào nhà chồng với ý nghĩa là để cắt tất cả các hạn, đồng thời để rửa sạch những điều xấu mà các ma làm hại trên đường đi bám vào mà cô dâu gặp phải để sau này cuộc sống vợ chồng được thuận lợi, hạnh phúc.

Trước khi cô dâu vào buồng cưới nhà trai cho người trái chiếu. Điều này cho thấy, có sự khác biệt so với một số tộc người sinh sống trong vùng như người Tày, Nùng, Mông... phải là bà cô phúc hậu, con cái đầy đủ trai gái. Lúc này chú rể được một người phụ nữ trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế đầy đủ, gia đình hạnh phúc, con cháu khỏe mạnh đến dắt tay đưa đến gặp cô dâu tại chiếu lay trước bàn thờ để làm lễ tổ tiên.

Khi chủ hôn cho phép, chú rể lạy còn cô dâu nhún chân vái tổ tiên ba lần, sau đó chủ hôn phủ phép vào hai chén rượu đưa cho cô dâu và chú rể cùng uống để ghép mệnh và hòa hợp trăm năm, kể từ đây họ đã chính thức trở thành đôi vợ chồng gắn bó với nhau suốt cuộc đời. Đây chính là nghi thức thông báo với các tổ tiên, thần thánh, từ nay hôn vía của cô dâu không còn ở mảnh đất của nhà gái nữa mà đã sang bên nhà trai, đã ở nhà trai thì là người của dòng họ khác và cũng từ đây mọi việc do nhà trai quản lý và quyết định.

Ngày thứ hai - lễ hồi phúc

Lễ hồi phúc được diễn ra vào ngày thứ hai. Trong lễ này, bếp trưởng lấy một đôi lợn từ 1-2 kg đã luộc chín, 1 chai rượu và 1 bát gạo bày lên bàn để cho quan lang nói lời cảm ơn gia đình nhà trai và chúc cho gia đình nhà trai làm ăn thuận lợi, phát đạt, chăn nuôi được nhiều. Ngoài ra, quan lang cầm chiếc khay có hai chén rượu và phong bao lì xì đi mời rượu và đưa phong bao cảm ơn những người giúp việc bên nhà trai đã chuẩn bị chu đáo để đám cưới diễn ra vui vẻ. Đồng thời, chủ hôn đáp lời quan lang và chúc tụng nhà gái, đội kèn, đội bập, đội tiếp khách đến cảm ơn quan lang.

Ngày thứ ba - lễ tạ ân

Trong lễ tạ ân, quan lang đem hai bông hoa bằng bạc cắm trong bát gạo rồi đưa cho hai vợ chồng trẻ, với ý cầu mong cho hai vợ chồng sớm sinh con cái, nối dõi tông đường. Cô dâu, chú rể chăm chú nghe lời căn dặn của chủ hôn từ cách xưng hô, cách ứng xử vợ chồng và phải thương yêu nhau, trong công việc phải bàn bạc với nhau... Trong đám cưới của người Dao Đỏ có một nghi thức rất quan trọng đó là việc dạy bảo đôi vợ chồng mới cưới. Hai vợ chồng mới cưới ra đứng giữa nhà hướng về phía bàn thờ tổ tiên nghe ông quan lang (*hành mùi*) thay mặt bên nhà gái đọc bài: Lời giao dâu (*mùi miên*) cho nhà trai, sau đó ông chủ hôn (*sinh súi*) đọc bài: Lời dạy bảo vợ chồng mới (*tâu lậy*). Việc dạy bảo vợ chồng mới cưới là rất cần thiết và linh thiêng và đây là nét đặc sắc trong văn hóa cưới xin của người Dao Đỏ.

Sáng sớm hôm sau cô dâu, chú rể dậy đun nước, chuẩn bị chậu nước ấm và khăn mặt lên cho chủ hôn và quan lang rửa mặt. Đầu tiên, ông chủ hôn nhà trai (vai người chồng) giặt khăn và lau mặt cho quan lang nhà gái (vai vợ). Mọi người xung quanh vỗ tay tán thưởng. Sau khi rửa mặt xong chủ hôn và quan lang lấy khăn ở thành chậu trao cho nhau và gọi đôi vợ chồng trẻ ra, bê chậu nước đổ đi, mừng tiền làm lý cho vợ chồng trẻ. Ý nghĩa của việc trao khăn là mong cho vợ chồng thương yêu nhau và sống với nhau đến đầu bạc răng long.

Hôn nhân truyền thống của người Dao Đỏ ở xã

Cần Nông cho thấy sự tôn trọng của nhà trai với cha mẹ, họ hàng cô dâu. Tiền thách cưới và phần thịt chia này như một cách trả ơn bố mẹ cô gái nuôi cô khôn lớn, trưởng thành, họ hàng chia vui cùng gia đình và đưa con, cháu của họ về nhà chồng, được nhập khẩu bên nhà chồng. Mặc dù, trong bối cảnh hội nhập và đổi mới hiện nay đã và đang tác động mạnh mẽ đến đời sống của đồng bào các tộc người thiểu số, trong đó có tỉnh Cao Bằng. Song đối với người Dao Đỏ nhiều phong tục tập quán mang đậm bản sắc dân tộc vẫn được bảo tồn và phát huy.

4.2.3. Lễ lại mặt (tạ kèng tin)

Lễ lại mặt được diễn ra bên nhà gái và sau ngày cưới. Khi sang nhà bố mẹ vợ gia đình nhà trai nhờ vài người thân trong gia đình đi cùng có nhiệm vụ trực tiếp làm mâm cơm để mời bố mẹ, anh chị em cô dâu. Khi đến nhà vợ, nhà trai mang theo một đôi gà trống thiến và mười mâm thức ăn chín để làm bữa cơm thân mật mời gia đình nhà gái, tất cả những người bên ngoại đều không phải làm gì bởi trong quan niệm của người Dao Đỏ bên nhà ngoại luôn được tôn trọng.

Trong thủ tục lại mặt, điều quan trọng nhất chính là nghi lễ cúng tổ tiên với mục đích nhập khẩu bên nhà vợ và mong tổ tiên nhận mặt con rể. Có một điểm độc đáo ở người Dao Đỏ đó là trước khi đôi vợ chồng trẻ ra về nhà vợ chuẩn bị một khay rượu để bố mẹ vợ giới thiệu kỹ từng người trong gia đình, vai vế và cách xưng hô. Trong lúc giới thiệu con rể uống rượu với anh em họ hàng mỗi người một ly, khi được chàng rể mời rượu những người trong họ đều mừng tiền tùy theo điều kiện nhiều hay ít. Đặc biệt là số tiền này được quan lang đưa cho hai vợ chồng và một con gà nhỏ để về làm giống với ý nghĩa mong cho đôi vợ chồng trẻ ăn nên làm ra và thường xuyên về thăm bố mẹ, anh em họ hàng bên ngoại.

4.2.4. Tục chúc tết

Trong các dịp Tết Nguyên đán, các đôi vợ chồng trẻ thường thực hành nghi thức chúc tết bên nhà vợ/ bên ngoại. Năm đầu tiên sau khi cưới, qua mùng 2 hoặc mùng 3 Tết, đôi vợ chồng thường mang lễ vật: gà, rượu, bánh kẹo đến biếu thăm ông bà ngoại. Sau khi đã có con, việc thăm nhà ngoại cũng tùy tâm, song nếu ở gần thì thường vào những ngày cuối năm, con rể hoặc con gái mang quà biếu đến thăm nhà ngoại. Quà biếu cũng thường tùy tâm như bánh trái, chai rượu...

5. Thảo luận

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, giao lưu và tiếp biến VH như hiện nay, nhận thức và nếp nghĩ của người Dao, trong đó có nhóm Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng đang trực tiếp chịu nhiều tác động theo hướng cởi mở hơn, dẫn đến sự biến đổi về nhận

thức của chính bản thân cộng đồng người Dao. Vì vậy, việc thay đổi nhận thức của cộng đồng người Dao ở tỉnh Cao Bằng nói chung, người Dao Đỏ nói riêng ở hai thế hệ, đặc biệt ở những người có uy tín và lớp trẻ được coi là mấu chốt tác động đến sự biến đổi hôn nhân, xu hướng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và biến đổi để hình thành nên bức tranh hôn nhân của người Dao Đỏ hiện nay. Như vậy, ở một chừng mực nhất định, các quan niệm cũ vẫn có sự chi phối đến vấn đề hôn nhân, gia đình của người Dao Đỏ. Để chấm dứt tình trạng trên, trước hết cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến từng cá nhân, từng gia đình, đặc biệt là chính các bậc phụ huynh, vì họ là những người kề cận, có ảnh hưởng lớn đến

nhận thức và hành vi của con em mình.

6. Kết luận

Có thể nói, nghi lễ trong đám cưới thể hiện đậm nét các đặc trưng VH của cộng đồng tộc người, mang đậm đà bản sắc VH dân tộc, giàu tính nhân văn. Những nét đẹp trong hôn nhân truyền thống của người Dao Đỏ sẽ mãi mãi trường tồn theo dòng chảy của VH các dân tộc Việt Nam. Vì vậy, cần nắm bắt quy luật, định hướng để có giải pháp bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp trong văn hóa và phong tục cưới xin người Dao nói chung, người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng là rất cần thiết hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Cánh, T. Q., & Dũng, N. D. (2022). *Bảo tồn và phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam (Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu...)*. Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.
- Các dân tộc ở tỉnh Bắc Kạn* (viết phần dân tộc Mông). (2003). Hà Nội: Nxb. Thế giới.
- Dũng, N. D., & Nghĩa, H. T. (2022). Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Mặt trận*, số 223 (Tháng 3).
- Hoan, P. Q. (1993). Vài suy nghĩ về hôn nhân và gia đình các dân tộc ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Dân tộc học*, số 3.

- Hoan, P. D., Quý, H. Đ., & các cộng sự. (1999). *Văn hoá truyền thống của người Dao ở Hà Giang*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Lợi, V. Đ. (1999). Phong tục cưới xin của người Dao ở Quảng Ninh. *Tạp chí Khoa học về Phụ nữ*, số 3.
- Lân, H. (2023). Cao Bằng: “Viên ngọc xanh” của vùng Đông Bắc chờ tỏa sáng. *Báo điện tử Hà Nội mới*, ngày 3/10/2023. <https://hanoimoi.vn/cao-bang-vien-ngoc-xanh-cua-vung-dong-bac-cho-toa-sang-643850.html>
- Son, L. H. (1998). *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

TÌM HIỂU Đám CƯỚI CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ Ở TỈNH CAO BẰNG

Ngô Thị Phương Thảo

Học viện Kỹ thuật Quân sự

Email: phuongthaobp82.vt@gmail.com

Nhận bài: 16/9/2024; Phản biện: 30/9/2024; Tác giả sửa: 05/10/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/363>

Lễ cưới là một trong những sự kiện quan trọng trong chu kỳ đời người. Do đó, đám cưới không chỉ là ngày hạnh phúc của đôi trẻ, niềm vui và niềm tự hào của cha mẹ, anh em dòng họ mà còn là dịp sinh hoạt văn hoá mang tính cộng đồng làng bản. Vì vậy, quy trình tổ chức lễ cưới cho con cái được họ hết sức coi trọng cả về nội dung và hình thức; coi đó là cơ sở đầu tiên tạo nên gia đình bền vững. Nhiều năm trở lại đây, cùng với sự phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội và văn hóa, phong tục cưới xin của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng cũng đã và đang có sự biến đổi đáng kể. Đến nay, trình tự tiến hành các bước trong đám cưới đã và đang thay đổi theo chiều hướng đơn giản, gọn nhẹ hơn. Tuy nhiên, chúng ta vẫn dễ dàng nhận diện được nét đặc trưng nhóm tộc người qua các nghi lễ, nghi thức riêng trong đám cưới của họ.

Từ khóa: Nghi lễ; Đám cưới; Người Dao Đỏ; Tỉnh Cao Bằng.